

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Dùng chung cho các ngành**

Năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần:** CTRI 205
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bố thời gian:**
 - Lý thuyết: 30 tiết
 - Tự học: 60 tiết
- Điều kiện tiên quyết:** Sau khi học xong học phần: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhahsd@gmail.com
2	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
4.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
5.	ThS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
6.	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm 4 chương: giới thiệu cho sinh viên khái quát những nội dung cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành và phát triển đường lối của Đảng qua từng thời kỳ và vai trò lãnh đạo của Đảng qua mỗi thời kỳ lịch sử, đặc biệt thời kỳ đổi mới đất nước. Hình thành cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn về lịch sử của Đảng. Xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nâng cao vai trò tích cực, sáng tạo của bản thân.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.		[1.2.1.1a]
MT1.2	Có phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, nâng cao niềm tự hào, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam, lên hệ thực tế để làm rõ.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng kiến thức Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, đánh giá và đưa ra kết luận thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Có phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	3	[2.1.1]
CDR1.2	Hiểu được sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	3	
CDR1.3	Có kiến thức cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975)	3	

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1.4	- Có kiến thức về đường lối lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018).	4	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Vận dụng đường lối của Đảng Cộng sản VN vào lĩnh vực ngành nghề đang theo học.	4	[2.2.5]
CDR2.2	Phân tích và đánh giá được đường lối lãnh đạo đúng đắn của ĐCSVN trong hai cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	4	[2.2.6]
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU</p> <p>ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Phạm vi nghiên cứu</p> <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng</p> <p>2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng</p> <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Quán triệt phương pháp luận sử học</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể</p>	x						x	
2	<p>CHƯƠNG I</p> <p>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>1.1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (Tháng 2-1930)</p>		x			x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	1.1.1. Bối cảnh lịch sử 1.1.2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng. 1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng 1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 1.2 Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) 1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1935 1.2.2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939 1.2.3 Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945								
3	Chương II: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975) 2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 2.1.1 Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ (1945-1946) 2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 2.1.3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954) 2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1945-1954 2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 2.2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965 2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 2.2.3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975			x		x	x	x	x
4	Chương III: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIỀN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018) 3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 3.1.1 Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc				x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	tế (1986-2018) 3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018 3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới KẾT LUẬN 1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam 2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng								

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...	1 điểm	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 50 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức trắc nghiệm trên máy:
 - + Thời gian làm bài: 60 phút
 - + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ đường lối lãnh đạo của Đảng; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc

[1]. Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo.

[2]. Bộ GD&ĐT (2019), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3]. Đảng cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đảng XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

15. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU</p> <p>ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</p> <p>Mục tiêu của chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về Đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. - Củng cố niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Sinh viên vận dụng vào trong quá trình học tập môn học. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phạm vi nghiên cứu <p>II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng <p>III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quán triệt phương pháp luận sử học 2. Các phương pháp cụ thể <p>CHƯƠNG I</p> <p>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung cơ bản giá trị lịch sử của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Trang bị cho sinh viên phương pháp 	3LT	0	[2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu bắt buộc và các dụng cụ học tập khác (bút, vở...). - Đọc trước nội dung bài học trong giáo trình chính - Đọc thêm nội dung liên quan - Sinh viên tự học tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 1.a. <p><i>1.2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng. (1.1.2) chương I</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm và sưu tầm tư liệu về hoạt động của Hồ Chí Minh trong các thời kỳ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (Tháng 2-1930)</p> <p>1.1.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>1.1.1.1. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam</p> <p>1.1.1.2. Tình hình chuyển biến của xã hội Việt Nam từ 1858 đến 1930</p> <p>1.1.1.3. Các phong trào yêu nước đòi độc lập của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng</p> <p>1.1.2. Nguyễn Ái Quốc và quá trình chuẩn bị thành lập Đảng.</p> <p>1.1.2.1. Cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh:</p> <p>1.1.2.2. Quá trình tích cực chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức</p>				
2	<p>1.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</p> <p>1.1.3.1. Sự chuyển biến của phong trào yêu nước Việt Nam-các tổ chức cộng sản ra đời</p> <p>1.1.3.2. Hội nghị thành lập Đảng</p> <p>1.1.3.3. Nội dung cơ bản và ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị đầu tiên</p> <p>1.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.2. Đảng lãnh đạo quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945)</p> <p>1.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1935</p> <p>1.2.1.1. Cao trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930)</p> <p>1.2.1.2. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935)</p> <p>1.2.2. Cuộc vận động dân chủ 1936-1939</p> <p>1.2.2.1. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng</p>	3LT	0	[2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ. - Đọc trước tài liệu bắt buộc. - Chuẩn bị những thắc mắc cần giải quyết trong nội dung tự học buổi trước. - Đọc tài liệu phần liên quan đến bài học. - Chuẩn bị nội dung thảo luận: - Lấy một số ví dụ liên hệ thực tiễn ngành nghề phần 1.3.2. - Đọc tài liệu 2 và 3, - So sánh Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) và Luận cương chính trị (10/1930). - Sinh viên tự nghiên cứu nội dung 1.2.3.3 và

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>1.2.2.2. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình</p> <p>1.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945</p> <p>1.2.3.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>1.2.3.2. Chủ trương chiến lược mới của Đảng</p> <p>1.2.3.3. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang</p> <p>1.2.3.4. Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945</p>				1.2.3.4 (mục 1.2.3)
3	<p>1.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945</p> <p>1.2.4.1. Tính chất</p> <p>1.2.4.2. Ý nghĩa</p> <p>1.2.4.3. Kinh nghiệm</p> <p>Chương II: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</p> <p>Mục tiêu chương: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975. Nâng cao niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Liên hệ thực tế với bản thân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p> <p>2.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ (1945-1946)</p> <p>2.1.1.1. Bối cảnh lịch sử</p> <p>2.1.1.2. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng kháng chiến, kiến quốc</p>	3LT	0	[2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ. - Đọc trước tài liệu bắt buộc. - Sinh viên nghiên cứu phân tự học theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 2.1.1; 2.1.2.2; 2.1.3.2 - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu giảng viên. - Liên hệ thực tế với đất nước hiện nay về sự lãnh đạo của Đảng.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>2.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc của Đảng và quá trình thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</p> <p>2.1.2.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng</p> <p>2.1.2.2. Lãnh đạo, tổ chức cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950</p> <p>2.1.3. Lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951- 1954)</p> <p>2.1.3.1. Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951)</p> <p>2.1.3.2. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt.</p> <p>2.1.3.3. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p>				
4	<p>2.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1945-1954</p> <p>2.1.4.1. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược</p> <p>2.1.4.2. Kinh nghiệm lãnh đạo kháng chiến của Đảng</p> <p>2.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</p> <p>2.2.1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965</p> <p>2.2.1.1. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960</p> <p>2.2.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961-1965</p>	3LT	0	[2] [3] [4]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài cũ. - Đọc trước tài liệu bắt buộc. - Chuẩn bị những thắc mắc cần giải quyết. - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên - Tự nghiên cứu nội dung 2.1.4 - Ôn tập chương 1, chương 2 phần I, chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ - Đọc tài liệu số [3]; [4] tr 64-66.
5	<p>Chương II (tiếp)</p> <p>2.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975</p> <p>2.2.2.1. Phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên toàn quốc, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giữ vững chiến lược tiến công ở miền Nam (1965-1968)</p> <p>2.2.2.2. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng</p>	3LT	0	[2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập thi giữa học phần. - Đọc trước tài liệu bắt buộc [1]. - Chuẩn bị những thắc mắc cần giải quyết. - Sinh viên tự học tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969-1975 Đảng. 2.2.3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 2.2.3.1. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi 2.2.3.2. Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng				viên phần 2.2.3. - Sinh viên liên hệ bản thân phát huy truyền thống yêu nước hiện nay.
6	Chương III: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018) Mục tiêu chương: Giúp sinh viên nắm được quá trình phát triển đường lối của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay. Cũng cố niềm tin và lòng tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay. Rèn luyện cho học viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Nội dung cụ thể: 3.1. Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 3.1.1 Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981 3.1.1.1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước 3.1.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng 3.1.1.3. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976-1981	2LT 1KT	0	[1] [3] [4]	- Ôn bài cũ. - Đọc trước tài liệu bắt buộc [1]. - Chuẩn bị nội dung thảo luận phần 3.1.1.3 theo sự hướng dẫn của giảng viên. - Đọc tài liệu [3]; [4]. - Lấy ví dụ liên hệ ngành nghề đang học.
7	Chương III (tiếp) 3.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 3.1.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị	3LT	0	[1] [3] [4] [5]	- Ôn bài cũ. - Đọc trước tài liệu bắt buộc. [1] - Lấy ví dụ liên hệ ngành nghề phần 3.2 - Sinh viên tự học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>quyết Đại hội</p> <p>3.1.2.2. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế</p> <p>3.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)</p> <p>3.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996</p> <p>3.2.1.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và bước đầu thực hiện đổi mới toàn diện (1986-1991)</p> <p>3.2.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991-1996</p>				<p>3.1.2.1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên: thảo luận phần 3.1.2.2 .- Đọc tài liệu tham khảo [5].
8	<p>Chương III (tiếp)</p> <p>3.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018</p> <p>3.2.2.1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa 1996-2001</p> <p>3.2.2.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 2001-2006</p> <p>3.2.2.3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 2006-2011</p> <p>3.2.2.4. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, bổ sung, phát triển cương lĩnh 1991</p> <p>3.2.2.5. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực chủ động, hội nhập quốc tế.</p>	3LT	0	[4] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu bắt buộc phần 3.2.2. - Chuẩn bị những thắc mắc cần giải quyết. - Lấy ví dụ liên hệ thực tiễn ngành nghề hiện nay. - Sinh viên tự nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 3.2.2.2; 3.2.2.3.
9	<p>Chương III (tiếp)</p> <p>3.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới</p> <p>3.2.3.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới</p> <p>3.2.3.2. Các hạn chế và nguyên nhân</p> <p>3.2.3.3 Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới</p>	3LT	0	[4] [5]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc trước tài liệu bắt buộc phần 3.2.2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận theo sự hướng dẫn của giảng viên phần 3.2.3.1. - Liên hệ thực tế ở địa

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành (TL)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					phương về thành tựu đổi mới trên các lĩnh vực.
10	KẾT LUẬN 1. Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam 2. Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng	3LT	0	[2] [5]	- Đọc trước tài liệu bắt buộc. - Sinh viên nghiên cứu theo sự hướng dẫn của giảng viên: Phân tích những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam?
11	Ôn và thi kết thúc học phần	3LT	0	[2] [3] [4] [5]	- Ôn tập theo hệ thống câu hỏi thi kết thúc học phần. - Ôn tập theo chương trình đã học.

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Phạm Thị Hồng Hoa

Phạm Xuân Đức